



Số: 370/NQ-BIDV

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu BIDV ra công chúng theo phương thức trực tiếp phát hành thông qua các chi nhánh/phòng giao dịch/trụ sở chính BIDV trong năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của TCTD, chi nhánh NHNNg;

Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy đăng ký công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến số 75/BB-HĐQT ngày 11/05/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu BIDV ra công chúng theo phương thức trực tiếp phát hành thông qua các chi nhánh/phòng giao dịch/trụ sở chính BIDV trong năm 2021 với các nội dung chính sau:

1. *Mục đích:* Tăng quy mô vốn hoạt động của ngân hàng, tạo thêm kênh thu hút vốn trung và dài hạn để đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng, đảm bảo sự bền vững nguồn vốn của ngân hàng.

2. *Đối tượng mua trái phiếu:* Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3. *Đồng tiền phát hành:* Việt Nam Đồng.

4. *Loại trái phiếu:* Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.

5. *Hình thức phát hành:* Trái phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ kèm theo giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

6. *Phương thức phát hành:* Trực tiếp phát hành và/hoặc đại lý phát hành theo phương thức phát hành ra công chúng theo quy định của pháp luật; được niêm yết tại một Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

7. *Kỳ hạn trái phiếu:* Kỳ hạn 7 năm có quyền mua lại sau 02 năm; kỳ hạn 8 năm có quyền mua lại sau 03 năm; kỳ hạn 10 năm có quyền mua lại sau 05 năm.

8. *Thời điểm phát hành:* Trái phiếu dự kiến được phát hành theo 02 đợt căn cứ theo nhu cầu của nhà đầu tư. Ngày phát hành cụ thể sẽ theo thông báo của Tổ chức phát hành:

- Đợt 1: Dự kiến phát hành trong Quý II – Quý III/2021 sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng.

- Đợt 2: Dự kiến phát hành trong Quý III – Quý IV/2021 sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất.

9. *Tổng mệnh giá phát hành:* **9.000 tỷ đồng** (Chín nghìn tỷ đồng), trong đó kỳ hạn 7 năm: 5.500 tỷ đồng; kỳ hạn 8 năm: 2.000 tỷ đồng; kỳ hạn 10 năm: 1.500 tỷ đồng. Giá trị phát hành mỗi đợt như sau:

STT	Kỳ hạn	Giá trị phát hành tính theo mệnh giá (tỷ đồng)	
		Đợt 1	Đợt 2
1	7 năm	3.000	2.500
2	8 năm	1.000	1.000
3	10 năm	1.000	500
	Tổng cộng	5.000	4.000

Trường hợp đợt 1 chưa phát hành hết khối lượng chào bán như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn trái phiếu.

10. *Lãi suất trái phiếu:* Lãi suất của Trái phiếu là lãi suất thả nổi và được xác định theo công thức sau:

- Kỳ hạn 7 năm: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 0,75%/năm. Trường hợp BIDV không mua lại trái phiếu tại ngày thực hiện quyền mua lại, lãi suất trái phiếu trong 02 năm cuối bằng LSTC + 3,25%/năm.

- Kỳ hạn 8 năm: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 0,9%/năm. Trường hợp BIDV không mua lại trái phiếu tại ngày thực hiện quyền mua lại, lãi suất trái phiếu trong 03 năm cuối bằng LSTC + 2,57%/năm.

- Kỳ hạn 10 năm: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 1,0%/năm. Trường hợp BIDV không mua lại trái phiếu tại ngày thực hiện quyền mua lại, lãi suất trái phiếu trong 05 năm cuối bằng LSTC + 2,0%/năm.

Trong đó: Lãi suất tham chiếu là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân hàng thương mại tại Ngày xác định lãi suất bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Lãi suất tham chiếu điều chỉnh 1 năm/lần.

11. Các điều kiện khác của trái phiếu: Đảm bảo trái phiếu đủ điều kiện ghi nhận vào vốn cấp 2 theo quy định.

12. Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu ra công chúng trong năm 2021 được BIDV sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động cho tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế (bao gồm cả các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành trái phiếu) đối với các ngành nghề dự kiến như sau:

STT	Tên ngành	Kế hoạch sử dụng vốn (tỷ đồng)	
		Đợt 1	Đợt 2
1	Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, sản xuất điện năng khác	2.500	2.000
2	Công nghiệp, thương mại công nghiệp	500	500
3	Lĩnh vực khác	2.000	1.500
Tổng cộng		5.000	4.000

Trường hợp đợt 1 chưa phát hành hết khối lượng chào bán như dự kiến thì giá trị sử dụng vốn của đợt 1 sẽ được phân bổ lại theo từng ngành nghề tương ứng theo tỷ trọng khối lượng trái phiếu phát hành thành công/khối lượng trái phiếu chào bán ($Giá\ trị\ sử\ dụng\ vốn\ ngành\ i = Kế\ hoạch\ sử\ dụng\ vốn\ ngành\ i * Tổng\ khối\ lượng\ trái\ phiếu\ phát\ hành\ thành\ công\ đợt\ 1 / Tổng\ khối\ lượng\ trái\ phiếu\ chào\ bán\ đợt\ 1$). Phần kế hoạch sử dụng vốn còn lại của đợt 1 sau khi phân bổ sẽ được chuyển sang kế hoạch sử dụng vốn của đợt phát hành sau tương ứng theo từng ngành nghề.

13. Các nội dung khác về thông tin về tên trái phiếu; phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu; mệnh giá trái phiếu, khối lượng đặt mua tối thiểu; giá chào bán dự kiến; phương pháp tính giá; phương thức phân phối; thời gian phân phối

trái phiếu; cơ sở xác định Ngày Phát Hành; cơ sở tính lãi; quyền và nghĩa vụ của người sở hữu trái phiếu; thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu; phương án trả nợ vốn... theo Phương án phát hành trái phiếu BIDV ra công chúng theo phương thức trực tiếp phát hành thông qua các chi nhánh/phòng giao dịch/trụ sở chính BIDV trong năm 2021 đính kèm.

Điều 2: Giao Tổng giám đốc:

Chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai phương án phát hành cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật và của BIDV, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Điều 3: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Giám đốc các Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính BIDV và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và của BIDV.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Tổng giám đốc (để chỉ đạo);
- Các PTGD, KTT (để p/hợp chỉ đạo);
- Ban KS, KTGSTT, CS&GSHT;
- Ban ALCO, KDV&TT, TKHĐQT&QHCD;
- Người phụ trách quản trị BIDV;
- Lưu VP, TKHĐQT&QHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đức Tú

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU BIDV RA CÔNG CHÚNG THEO PHƯƠNG THỨC TRỰC TIẾP PHÁT HÀNH THÔNG QUA CÁC CHI NHÁNH/PHÒNG GIAO DỊCH/TRỤ SỞ CHÍNH BIDV TRONG NĂM 2021

1. Mục đích: Tăng quy mô vốn hoạt động của ngân hàng, tạo thêm kênh thu hút vốn trung và dài hạn để đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng, đảm bảo sự bền vững nguồn vốn của ngân hàng.

2. Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2021.

3. Đối tượng mua trái phiếu: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài.

4. Đồng tiền phát hành: Việt Nam Đồng.

5. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.

6. Hình thức phát hành: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ kèm theo giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

7. Phương thức phát hành: Trực tiếp phát hành và/hoặc đại lý phát hành theo phương thức phát hành ra công chúng theo quy định của pháp luật; được niêm yết tại một Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

8. Kỳ hạn trái phiếu: Kỳ hạn 7 năm có quyền mua lại sau 02 năm; kỳ hạn 8 năm có quyền mua lại sau 03 năm; kỳ hạn 10 năm có quyền mua lại sau 05 năm.

9. Thời điểm phát hành: Trái phiếu dự kiến được phát hành theo 02 đợt căn cứ theo nhu cầu của nhà đầu tư. Ngày phát hành cụ thể sẽ theo thông báo của Tổ chức phát hành:

- Đợt 1: Dự kiến phát hành trong Quý II – Quý III/2021 sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng.

- Đợt 2: Dự kiến phát hành trong Quý III – Quý IV/2021 sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất.

10. Tổng mệnh giá phát hành: 9.000 tỷ đồng, trong đó kỳ hạn 7 năm: 5.500 tỷ đồng; kỳ hạn 8 năm: 2.000 tỷ đồng; kỳ hạn 10 năm: 1.500 tỷ đồng. Giá trị phát hành mỗi đợt như sau:

STT	Kỳ hạn	Giá trị phát hành tính theo mệnh giá (tỷ đồng)	
		Đợt 1	Đợt 2
1	7 năm	3.000	2.500
2	8 năm	1.000	1.000
3	10 năm	1.000	500

STT	Kỳ hạn	Giá trị phát hành tính theo mệnh giá (tỷ đồng)	
		Đợt 1	Đợt 2
	Tổng cộng	5.000	4.000

Trường hợp đợt 1 chưa phát hành hết khối lượng chào bán như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn trái phiếu.

11. Lãi suất trái phiếu: Lãi suất của Trái phiếu là lãi suất thả nổi và được xác định theo công thức sau:

- Kỳ hạn 7 năm: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 0,75%/năm. Trường hợp BIDV không mua lại trái phiếu tại ngày thực hiện quyền mua lại, lãi suất trái phiếu trong 02 năm cuối bằng LSTC + 3,25%/năm.

- Kỳ hạn 8 năm: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 0,9%/năm. Trường hợp BIDV không mua lại trái phiếu tại ngày thực hiện quyền mua lại, lãi suất trái phiếu trong 03 năm cuối bằng LSTC + 2,57%/năm.

- Kỳ hạn 10 năm: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 1,0%/năm. Trường hợp BIDV không mua lại trái phiếu tại ngày thực hiện quyền mua lại, lãi suất trái phiếu trong 05 năm cuối bằng LSTC + 2,0%/năm.

Trong đó:

- Lãi suất tham chiếu là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân hàng thương mại tại Ngày xác định lãi suất bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Lãi suất tham chiếu điều chỉnh 1 năm/lần.
- Kỳ tính lãi Trái Phiếu là 1 năm/lần kể từ ngày phát hành trái phiếu.
- Ngày xác định lãi suất của kỳ tính lãi đầu tiên là ngày phát hành.
- Ngày xác định lãi suất của các kỳ tính lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 trước ngày đầu tiên của các kỳ tính lãi tiếp theo (không phải kỳ tính lãi đầu tiên).

12. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

- Lãi trái phiếu được trả hàng năm, định kỳ vào ngày tròn năm so với ngày phát hành;

- Gốc trái phiếu được trả 01 lần vào ngày đáo hạn trừ trường hợp trái phiếu được BIDV mua lại trước hạn hoặc theo quy định cụ thể của BIDV tại từng đợt phát hành.

13. Các điều kiện khác của trái phiếu: Đảm bảo trái phiếu đủ điều kiện ghi nhận vào vốn cấp 2 theo quy định.

14. Mệnh giá trái phiếu, khối lượng đặt mua tối thiểu:

- Mệnh giá trái phiếu: **100.000 VND** (Một trăm nghìn đồng).

- Khối lượng đặt mua tối thiểu:

+ Kỳ hạn 7 năm: **50.000.000 VND** (tương ứng tối thiểu đặt mua 500 trái phiếu/1 nhà đầu tư).

+ Kỳ hạn 8 năm: **30.000.000 VND** (tương ứng tối thiểu đặt mua 300 trái phiếu/1 nhà đầu tư).

+ Kỳ hạn 10 năm: **10.000.000 VND** (tương ứng tối thiểu đặt mua 100 trái phiếu/1 nhà đầu tư).

+ Nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng trái phiếu chẵn đến hàng đơn vị.

15. Giá chào bán dự kiến: Giá chào bán dự kiến 100.000 VND/1 trái phiếu.

16. Phương pháp tính giá: Phương pháp tính giá: 100% mệnh giá Trái phiếu.

17. Phương thức phân phối: Chào bán trực tiếp tại các chi nhánh/Phòng giao dịch/Trụ sở chính của BIDV và/hoặc thông qua Đại lý phát hành Trái phiếu.

18. Thời gian phân phối trái phiếu: Dự kiến tối thiểu 20 ngày và tối đa không quá 90 ngày; đợt phát hành lần thứ hai chỉ thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất, khoảng cách giữa hai đợt chào bán không quá 12 tháng. Trường hợp mỗi đợt phát hành chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua đợt phát hành sau.

19. Cơ sở xác định Ngày Phát Hành: Ngày làm việc tiếp theo sau ngày kết thúc chào bán trái phiếu trên thực tế theo công bố của BIDV.

20. Cơ sở tính lãi: 1 năm có 365 ngày.

21. Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu trái phiếu:

- Được tự do chuyển nhượng, bán, tặng, cho, để lại thừa kế hoặc thực hiện các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật.

- Được sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Được sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm (cầm cố) tại BIDV theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành của BIDV.

- Được thanh toán tiền gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn theo quy định cụ thể của BIDV tại mỗi đợt phát hành.

22. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu trong trường

hợp số lượng trái phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua trái phiếu:

- Thời hạn: trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc chào bán theo công bố của BIDV.

- Cách thức: chuyển vào tài khoản người mua đã đăng ký hoặc nhận tiền mặt tại địa điểm đã đăng ký và nộp tiền mua trái phiếu.

23. Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu ra công chúng trong năm 2021 được BIDV sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động cho tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế (bao gồm cả các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành trái phiếu) đối với các ngành nghề dự kiến như sau:

STT	Tên ngành	Kế hoạch sử dụng vốn (tỷ đồng)	
		Đợt 1	Đợt 2
1	Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, sản xuất điện năng khác	2.500	2.000
2	Công nghiệp, thương mại công nghiệp	500	500
3	Lĩnh vực khác	2.000	1.500
Tổng cộng		5.000	4.000

Trường hợp đợt 1 chưa phát hành hết khối lượng chào bán như dự kiến thì giá trị sử dụng vốn của đợt 1 sẽ được phân bổ lại theo từng ngành nghề tương ứng theo tỷ trọng khối lượng trái phiếu phát hành thành công/khối lượng trái phiếu chào bán ($Giá\ trị\ sử\ dụng\ vốn\ ngành\ i = Kế\ hoạch\ sử\ dụng\ vốn\ ngành\ i * Tổng\ khối\ lượng\ trái\ phiếu\ phát\ hành\ thành\ công\ đợt\ 1 / Tổng\ khối\ lượng\ trái\ phiếu\ chào\ bán\ đợt\ 1$). Phần kế hoạch sử dụng vốn còn lại của đợt 1 sau khi phân bổ sẽ được chuyển sang kế hoạch sử dụng vốn của đợt phát hành sau tương ứng theo từng ngành nghề.

24. Phương án trả nợ vốn:

- *Thanh toán lãi Trái phiếu:* Lãi thu được từ các lĩnh vực mà BIDV dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí, sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của BIDV bị lỗ;

- *Thanh toán gốc Trái phiếu:* BIDV sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) nguồn thu nợ từ các dự án được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành trái phiếu và (ii) nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của BIDV để thanh toán gốc Trái phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái phiếu.